TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Hải

2.Ông Đặng Song Hoàn

*Thư ký phiên tòa***:** Bà Hoàng Ngọc Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa:

1.Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Tuyết Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 86/33/9A Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố V, tỉnh B.

2.Bị đơn: ông Trương Công L, sinh năm: 1988 (vắng mặt xét xử lần 2 không lý do)

Địa chỉ: 43 Trần Quốc Toản, phường T, thành phố V, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2019 và quá trình làm việc tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và Trương Công L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Thắng N, thành phố V, tỉnh B. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc

sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2016 đến nay. Nay bà Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Trương Công L.

Về con chung: bà Đ xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trương Hoàng K, sinh ngày: 11/4/2012. Bà Đ có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trương Công L vắng mặt nhiều lần làm việc,tiếp cận,công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với ông L.

Hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ được ly hôn với ông Trương Công L.

Con chung: Bà Đ có nguyện vọng nuôi con chung, cháu K đang thực tế sống cùng mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị giao con cho bà Đ nuôi, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên đề nghi không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 22/3/2019 bà Nguyễn Thị Tuyết Đ có đơn khởi kiện ông Trương Công L về việc xin ly hôn. Ông L và bà Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bà Đông, ông L theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và ông Trương Công L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2012 tại UBND phường Thắng N, thành phố V, tỉnh B, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Đ cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với ông L.

Qua xác minh được biết vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Ông L sống cùng mẹ ruột tại số nhà 18/19 Trần Quốc Toản, phường T, thành phố V. Ông L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông L trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông L không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình, đã tự tước bỏ quyền lợi của mình.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đ và ông L là có thật, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người một nơi; Vợ chồng không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, mỗi người sống cho cá nhân của mình không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng yêu cầu xin ly hôn của bà Đ đối với ông L là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: bà Đ xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trương Hoàng K, sinh ngày: 11/4/2012. Bà Đ có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con có nguyện vọng ở với mẹ, hiện nay cháu K đang thực tế sống chung với bà Đ, nhằm không để xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao con cho bà Đ nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[2.3] .Cấp dưỡng nuôi con: bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.4].Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5].Về án phí : bà Đ phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Đ.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tuyết Đ được ly hôn với ông Trương Công L.

2. Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trương Hoàng K, sinh ngày: 11/4/2012. Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Hoàng K. Bà Đ không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009282 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Bà Đ đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh BRVT;
- UBND P. Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu
- Lưu: hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG